SỞ Y TẾ THÁI NGUYÊN
BỆNH VIỆN C

Số: 1608/CV-BVC

V/v xin hỗ trợ báo giá hàng hóa, dịch vụ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sông Công, ngày 22 tháng 9 năm 2023

THÔNG BÁO MỜI CHÀO GIÁ

Kính gửi: Các nhà cung cấp

Căn cứ Luật đấu thầu số 43/2013/QH13 ngày 26/11/2013 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội nghề nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 68/2022/TT-BTC ngày 11/11/2022 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 58/2016/TT-BTC ngày 29/3/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết việc sử dụng vốn nhà nước để mua sắm nhằm duy trì hoạt động thường xuyên của cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp;

Căn cứ nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên;

Căn cứ nghị quyết số 17/2020/NQ-HĐND ngày 20 tháng 7 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của quy định ban hành kèm theo Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2018 của Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành quy định phân cấp quản lý, sử dụng tài sản công tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Thái Nguyên;

Bệnh viện C có kế hoạch mua sắm hàng hóa thực hiện chế độ bồi dưỡng bằng hiện vật cho người lao động của Bệnh viện C năm 2023-2024 (Có phụ lục kèm theo)

Bệnh viện C kính mời các nhà thầu có đủ năng lực, kinh nghiệm và có điều kiện tham gia báo giá.

- Thời gian tham gia chào giá: Từ 11h00 ngày 22 tháng 9 năm 2023 đến 11h00 ngày 25 tháng 9 năm 2023.

- Địa chỉ nhận báo giá: Phòng Hành chính quản trị, Bệnh viện C – P. Phố Cò – TP. Sông Công – T. Thái Nguyên. Nhà thầu có thể tìm hiểu thêm thông tin tại phòng Hành chính quản trị của Bệnh viện C– P. Phố Cò – TP. Sông Công – T. Thái Nguyên *(trong giờ hành chính).*

Với nội dung như trên, Bệnh viện C xin trân trọng kính mời nhà thầu tham dự và gửi báo giá đúng thời gian quy định./.

Nơi nhận:
- Như kính;
- Lưu VT; HCQT.

PHÓ GIÁM ĐỐC

Đoàn Văn Hùng

PHỤ LỤC DANH MỤC HÀNG HÓA

(Kèm theo thông báo mời chào giá số: 1608/CV-BVC ngày 22/9/2023 của Bệnh viện C)

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
1	Sữa đặc có đường	- Thành phần: Đường (≥ 47%), sữa (≥ 44%) (nước, sữa bột, chất béo sữa, whey bột, sữa tươi), dầu thực vật (≥ 8%), chất nhũ hóa (322(i)), lactoze, có chứa sữa, lecithin đậu nành. - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100g: Năng lượng (không nhỏ hơn 341 kcal); chất đạm (≥ 4g); chất béo (≥ 11g); Hyđrat cabon (≥ 55g); Calci (trong khoảng 155 - 160mg). - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Lon được làm bằng thiếc, khối lượng tịnh ≥ 380g, bao bì đạt tiêu chuẩn dùng trong thực phẩm. Thời hạn sử dụng: ≥ 12 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn sử dụng khi giao hàng ≥ 8 tháng tính đến ngày sản phẩm hết hạn. (Hoặc tương đương)	Hộp	9.000
2	Sữa tươi tiệt trùng có đường	-Thành phần: Sữa tươi (≥ 95%), đường (≥ 3%), chất ổn định (471, 460 (i), 407, 466), vitamin (natri ascorbat, A, D3), hương liệu tổng hợp dùng cho thực phẩm, khoáng chất (natri selenit). Có chứa sữa. - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: Năng lượng (≥ 73 kcal); Chất đạm (≥ 3g); Chất béo (≥ 3g); Hydrat Cacbon (≥ 7g); Calci (trong khoảng 110 - 115mg); Phospho (trong khoảng 90-100mg); Selen (trong khoảng 7,5 -8µg);Vitamin A ≥ 250 IU; Vitamin D3 ≥ 165 IU. - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: Hộp giấy, bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, ghép kín, đảm bảo yêu cầu an toàn vệ sinh thực phẩm, khối lượng tịnh ≥180ml. Thời hạn sử dụng: ≥ 06 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn sử dụng khi giao hàng ≥ 4 tháng tính đến ngày sản phẩm hết hạn. (Hoặc tương đương)	Hộp	27.000

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
3	Sữa chua uống có đường	- Thành phần: Nước, đường, sữa bột (≥ 3%), xirô fructoza, xirô glucoza, chất ổn định (405,466), hương sữa chua tổng hợp dùng cho thực phẩm, Lactobacillus paracasei (L.CASEI 431™), vitamin D3. Có chứa sữa. - Giá trị dinh dưỡng trung bình trong 100 ml: Năng lượng (≥ 63 kcal); chất đạm (≥ 1g); chất béo (≤ 0.1g); Hydrat cacbon (≥ 14g), Vitamin D3 ≥ 75 IU. - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: sản phẩm được chứa trong chai nhựa HIPS/HDPE chuyên dùng cho thực phẩm, khối lượng tịnh ≥ 130 ml. Thời hạn sử dụng: ≥ 50 ngày kể từ ngày sản xuất. Thời hạn sử dụng khi giao hàng ≥ 30 ngày tính đến ngày sản phẩm hết hạn. (Hoặc tương đương)	Chai	60.000
4	Mì tôm	- Thành phần: Vắt mì - Bột mì (bổ sung vi chất (kẽm, sắt)), dầu thực vật (dầu cọ, chất chống oxy hoá (BHA (320), BHT (321)), tinh bột, muối, đường, nước mắm, chất điều vị (mononatri glutamat (621)), chất ổn định (pentanatri triphosphat (451(i), kali carbonat (501(i))), chất điều chỉnh độ acid (natri carbonat (500(i)), bột nghệ, chất tạo màu tự nhiên (curcumin (100(i)); các gói gia vị. - Thành phần dinh dưỡng 1 gói (≥75g) gồm: Năng lượng (không nhỏ hơn 350 kcal); chất béo (không nhỏ hơn 13g); chất đạm (không nhỏ hơn 6g); Cacbohydrate (không nhỏ hơn 51g). - Quy cách đóng gói: ≥ 75g/gói; ≥ 30 gói/thùng. Thời hạn sử dụng: ≥ 05 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn sử dụng khi giao hàng ≥ 3 tháng	Gói	6.000

STT	Tên hàng hóa	Quy cách đóng gói, thông số kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng kế hoạch
		tính đến ngày sản phẩm hết hạn. (Hoặc tương đương)		
5	Đường kính trắng	- Thành phần: đường mía ≥ 99% - Độ ẩm ≤ 0,05% - Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì: đóng gói trong túi nhựa PP, PE, PET đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, khối lượng tịnh ≥ 1kg Thời hạn sử dụng: ≥ 24 tháng kể từ ngày sản xuất. Thời hạn sử dụng khi giao hàng ≥ 12 tháng tính đến ngày sản phẩm hết hạn. (Hoặc tương đương)	Túi	2.000
Tổng cộng 05 khoản				